

Model	Điện áp (V/Ph/H)	Môi chất	CS Nhiệt (Btu/h)		CS Điện (W)		EER (Btu/hr.W)	Dòng điện (A)		Hút ẩm (L/h)	Cụm trong nhà/Cụm ngoài trời			Óng dẫn môi chất lỏng/hot (mm)
			Lạnh	Nóng	Lạnh	Nóng		Lạnh	Nóng		Độ ồn (dB)	KL (kg)	Kích thước (mm) (c x r x s)	
<b>Loại treo tường</b>														
SC 09E SPC 09E – SPC 09I	220/1/50	R22	9042		850		10.64	3.8		1.6	29/41	9/27	275x799x210 510x720x315	6.35/9.52
SH 09E SPH 09E – SPH 09I	220/1/50	R22	9042	9554	850	900	10.64/10.62	3.8	4.3	1.6	29/41	9/28	275x799x210 510x720x315	6.35/9.52
SC 12T SPC 12T – SPC 12I	220/1/50	R22	12260		1150		10.66	5.3		1.9	29/41	10/32	275x799x210 540x780x289	6.35/12.7
SH 12T SPH 12T – SPH 12I	220/1/50	R22	12260	12624	1150	1200	10.66/10.52	5.3	5.8	1.9	29/41	10/33	275x799x210 540x780x289	6.35/12.7
SC 18T SPC 18T – SPC 18I	220/1/50	R22	18320		1490		12.29	7.8		2.4	31/47	12/50	275x998x210 685x800x300	6.35/12.7
SH 18T SPH 18T – SPH 18I	220/1/50	R22	18320	18725	1490	1530	12.29/12.23	7.1	8.2	2.4	31/47	12/57	275x998x210 685x800x300	6.35/12.7
SC 24T SPC 24T – SPC 24I	220/1/50	R22	24270		2402		10.1	12.3		2.8	31/47	12/58	275x998x210 685x800x300	6.35/15.92
SH 24T SPH 24T – SPH 24I	220/1/50	R22	24270	24600	2402	2500	10.1/9.84	12.3	13	2.8	31/47	12/59	275x998x210 685x800x300	6.35/15.92
<b>Loại cassette</b>														
CC 24M CH 24M	220/1/50 -	R22 -	23980 -		2400 -		9.99 9.99/9.86	12.1 -		2.8	37/51 -	38/59 38/60	270x830x830 685x800x300	9.52/15.92 -
CC 27M CH 27M	220/1/50 -	R22 -	26730 -	27810	2750 -	2800	9.72 9.72/9.93	13.7 -	14.3	2.8	37/52 -	38/60 38/61	270x830x830 685x800x300	9.52/15.92 -
CC 45M CH 45M	380/3/50 -	R22 -	44890 -	45400	4800 -	5000	9.35 9.35/9.08	8.7 -	9.2	5	40/54 -	45/90 45/105	290x830x830 960x990x360	12.7/19.05 -
<b>Loại tủ đứng</b>														
FC 24M FH 24M	220/1/50 -	R22 -	24100 -	25520	2405 -	2500	10.02 10.02/10.21	12.3 -	13	2.8	39/51 -	43/58 43/59	1665x500x273 685x800x300	9.52/15.92 -
FC 27G FH 27G	220/1/50 -	R22 -	27000 -	28350	2800 -	2900	9.64 9.64/9.77	13.9 -	14.4	2.8	39/52 -	53/60 53/62	1780x520x305 685x800x300	9.52/15.92 -
FC 45M FH 45M	380/3/50 -	R22 -	45000 -	45600	4900 -	5100	9.18 9.18/8.94	9 -	9.5	5	41/54 -	63/90 63/105	1795x540x379 960x990x360	12.7/19.05 -
FC 48Z FH 48Z	380/3/50 -	R22 -	48000 -	48000	5500 -	5500	8.73 8.73/8.73	9.3 -	9.3	5	41/54 -	65/116 65/121	1900x600x330 1250x840x315	12.7/19.05 -

(\*\*\*) Do việc cải tiến, sản phẩm có thể thay đổi mà không báo trước.